UBND TỈNH ĐẮK LẮK
**SỞ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đắk Lắk, ngày tháng năm 2026*

# BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH

# DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUY ĐỊNH NỘI DUNG CHI, MỨC CHI BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THUỘC ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH, BAN TƯ VẤN THUỘC ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK

| QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO VĂN BẢN | THUYẾT MINH |
|---|---|---|
| **Căn cứ pháp lý**<br>- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015.<br>- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015.<br>- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước.<br>- Thông tư số 35/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, Ban Tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện. | **Căn cứ pháp lý**<br>- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025.<br>- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025.<br>- Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.<br>- Thông tư số 35/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, Ban Tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện. | Cập nhật căn cứ về tổ chức chính quyền địa phương, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và ngân sách; giữ nguyên Thông tư số 35/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính. |

| QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO VĂN BẢN | THUYẾT MINH |
|---|---|---|
| **Tên nghị quyết và địa bàn áp dụng**<br>Quy định về nội dung chi, mức chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. | **Tên nghị quyết và địa bàn áp dụng**<br>Quy định nội dung chi, mức chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. | Sửa đổi cấp thực hiện; xác định rõ phạm vi của dự thảo theo mô hình địa phương hai cấp. |
| **Phạm vi điều chỉnh**<br>Khoản 1 Điều 1<br>Áp dụng tại cấp tỉnh; huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. | **Phạm vi điều chỉnh**<br>Khoản 1 Điều 1<br>Áp dụng tại cấp tỉnh và cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. | Chỉnh cấp huyện thành cấp xã theo mô hình địa phương hai cấp. |
| **Đối tượng áp dụng**<br>Khoản 2 Điều 1<br>Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. | **Đối tượng áp dụng**<br>Khoản 2 Điều 1<br>Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã. | Chỉnh cấp huyện thành cấp xã theo mô hình địa phương hai cấp. |

| QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO VĂN BẢN | THUYẾT MINH |
|---|---|---|
| **Mức chi hỗ trợ hoạt động hàng tháng cho đối tượng**<br>Điểm a khoản 2 Điều 2<br>- Cấp tỉnh: 1,0 lần mức lương cơ sở đối với Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn, 0,8 lần mức lương cơ sở đối Phó Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn.<br>- Cấp huyện: 0,15 lần mức lương cơ sở đối với Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn, 0,1 lần mức lương cơ sở đối Phó Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn. | **Mức chi hỗ trợ hoạt động hàng tháng cho đối tượng**<br>Điểm a khoản 2 Điều 2<br>- Cấp tỉnh: 1,0 lần mức lương cơ sở đối với Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn, 0,8 lần mức lương cơ sở đối Phó Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn.<br>- Cấp xã: 0,15 lần mức lương cơ sở đối với Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn, 0,1 lần mức lương cơ sở đối Phó Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn. | Giữ nguyên mức chi cấp tỉnh; kế thừa mức chi cấp huyện đối với cấp xã tại dự thảo Nghị quyết. |
| **Mức chi hội nghị, hội thảo, công tác phí**<br>Điểm b khoản 2 Điều 2<br>Theo quy định hiện hành của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ hội nghị. | **Mức chi hội nghị, hội thảo, công tác phí**<br>Điểm b khoản 2 Điều 2<br>Theo quy định hiện hành của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ hội nghị. | Giữ nguyên mức chi. |
| **Mức chi viết báo cáo và góp ý bằng văn bản**<br>Điểm c khoản 2 Điều 2<br>- Cấp tỉnh: 500.000 đồng/văn bản hoặc báo cáo.<br>- Cấp huyện: 300.000 đồng/văn bản hoặc báo cáo. | **Mức chi viết báo cáo và góp ý bằng văn bản**<br>Điểm c khoản 2 Điều 2<br>- Cấp tỉnh: 500.000 đồng/văn bản hoặc báo cáo.<br>- Cấp xã: 300.000 đồng/văn bản hoặc báo cáo. | Giữ nguyên mức chi cấp tỉnh; kế thừa mức chi cấp huyện đối với cấp xã tại dự thảo Nghị quyết. |

| QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO VĂN BẢN | THUYẾT MINH |
|---|---|---|
| **Chi mua tài liệu, văn phòng phẩm, chi khác**<br>Điểm d khoản 2 Điều 2<br>Thanh toán theo hóa đơn, chứng từ chi hợp pháp, trong phạm vi kinh phí đã được giao. | **Chi mua tài liệu, văn phòng phẩm, chi khác**<br>Điểm d khoản 2 Điều 2<br>Thanh toán theo hóa đơn, chứng từ chi hợp pháp, trong phạm vi kinh phí đã được giao. | Giữ nguyên mức chi. |
| **Kinh phí thực hiện**<br>Khoản 4 Điều 2<br>Do ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện. | **Kinh phí thực hiện**<br>Khoản 4 Điều 2<br>Do ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã. | Chỉnh cấp huyện thành cấp xã theo mô hình địa phương hai cấp. |
| **Tổ chức thực hiện**<br>Điều 3<br>UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo HĐND tỉnh tại các kỳ họp.<br>Thường trực HĐND, các Ban và đại biểu HĐND tỉnh giám sát theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. | **Tổ chức thực hiện**<br>Điều 3<br>UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo HĐND tỉnh tại các kỳ họp.<br>Thường trực HĐND, các Ban và đại biểu HĐND tỉnh giám sát theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. | Kế thừa trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện. |
| **Hiệu lực và văn bản được thay thế**<br>Điều 4<br>Thông qua ngày 6/12/2018, có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 | **Hiệu lực và văn bản được thay thế**<br>Khoản 1 và 2 Điều 4<br>Thay Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 6/12/2018 của HĐND tỉnh Đắk Lắk; ngày có hiệu lực, ngày thông qua năm 2026 để trống. | Xác định văn bản được thay thế trực tiếp là Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND; không lặp lại việc thay thế hai văn bản cũ hơn. |

| QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO VĂN BẢN | THUYẾT MINH |
|---|---|---|
| **Văn bản viện dẫn thay đổi**<br>Không | **Văn bản viện dẫn thay đổi**<br>Khoản 3 Điều 5<br>Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế. | Bổ sung thêm nội dung. |